

Số: 35/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 162/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) phát triển Thành phố H; địa chỉ trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường X, Quận Y, thành phố H (nay là phường S, Thành phố H).

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Quốc T: Ông Đoàn Hữu N3.

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đoàn Hữu Nam: Chị Lê Thị Bé B, sinh năm 1993, địa chỉ: 411/1 Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre (nay là 411/1 ấp T1, xã P, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1990 và chị Hồ Thị Bé N2, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: 322/3 ấp TA, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp TA, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu N1 và chị Hồ Thị Bé N2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền vay còn nợ tính đến ngày 18/9/2025 là 1.416.603.872 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 12688/22MN/HĐTD ngày 24/3/2022, hợp đồng tín dụng số 11309/24MN/HĐTD ngày 28/3/2024 kể từ ngày 19/9/2025 cho đến khi anh Nguyễn Hữu N1 và chị Hồ Thị Bé N2 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu anh Nguyễn Hữu N1 và chị Hồ Thị Bé N2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kì nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 924,9 m² thuộc thửa đất số 261, tờ bản đồ số 21, ấp Thạnh An, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 462184, số vào sổ cấp GCN: CS05952 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/01/2019.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 6.647,5 m² thuộc thửa đất số 258, tờ bản đồ số 21, ấp Thạnh An, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 462183, số vào sổ cấp GCN: CS05951 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/01/2019 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Hữu N1 và chị Hồ Thị Bé N2 có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thanh toán phần nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11395/22MN/HĐBĐ ngày 24/03/2022 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 11395/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 28/03/2024 đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật được ký kết giữa anh Nguyễn Hữu N1, chị Hồ Thị Bé N2 và Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K đồng ý việc xử lý tài sản thế chấp là thửa đất 258, tờ bản đồ số 21 nêu trên; đồng thời ông Khanh xin không tham gia tố tụng và không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Anh Nguyễn Hữu N1 và chị Hồ Thị Bé N2 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 27.249.058 đồng.

+ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.461.000 đồng theo biên lai thu số 0011025 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tơ